

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 28 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Nhung

Ông Nguyễn Xuân Thịnh

- Thư ký phiên toà: Ông Lưu Bình Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Ông Lưu Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Trung H, sinh ngày 21/06/1986, tại xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Trung T và bà Đặng Thị V; có vợ là Nguyễn Thị T1 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/11/2021 đến nay, (có mặt).

* Bị hại: Bà Trần Thị T2, sinh năm 1944 (đã chết).

Địa chỉ: xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Trần Thị T3, sinh năm 1971, (vắng mặt).

Địa chỉ: xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

+ Chị Trần Thị M, sinh năm 1975, (vắng mặt).

Địa chỉ: phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Trần Văn K, sinh năm 1978, (vắng mặt).

Địa chỉ: xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

+ Anh Trần Văn Q, sinh năm 1983, (vắng mặt).

Địa chỉ: xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của chị T3, chị M, anh K, anh Q: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1977, (có mặt).

Địa chỉ: phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

* Người làm chứng:

+ Bà Đỗ Thị Hồng Đ, sinh năm 1951, (vắng mặt).

Địa chỉ: phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968, (vắng mặt).

Địa chỉ: phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 15/10/2021, Nguyễn Trung H, có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, hạn sử dụng đến ngày 11/10/2026, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS): 88D - 010.75 đi giao hàng tại phường H Vương, thành phố Phúc Yên. Sau khi giao hàng xong, H điều khiển xe ô tô trên đi theo đường Nguyễn Trãi hướng ra ngã tư đèn xanh đèn đỏ giao cắt với đường Hai Bà Trưng (thuộc tuyến quốc lộ 2A), thuộc địa phận phường H, thành phố P, để đi về nhà.

Khi đi đến ngã tư nêu trên, trục đường Nguyễn Trãi có tín hiệu đèn xanh nên H bật đèn xi nhan bên trái rồi điều khiển ô tô chuyển hướng rẽ trái để đi ra Quốc lộ 2A, hướng đi về thành phố Vĩnh Yên. Quá trình chuyển hướng xe ô tô, H không chú ý quan sát nên không nhìn thấy bà Trần Thị T2 đang đi bộ băng qua đường Hai Bà Trưng đi về phía đường Nguyễn Trãi. Khi bà T2 đi bộ đến giáp khu vực lối thông sang đường (ở giữa đường Hai Bà Trưng), gần đầu dải phân cách cứng thứ hai, tính theo hướng Hà Nội đi thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, thì bị đầu xe ô tô do H điều khiển đâm trúng vào người bà T2, làm cho bà T2 ngã ngửa ra đường. Hậu quả: bà T2 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên, sau đó được chuyển tới Bệnh viện Quân đội Trung ương 108 để điều trị, đến ngày 17/10/2021 thì bà T2 tử vong tại gia đình, còn xe ô tô bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Vĩnh Phúc thụ lý hồ sơ, lấy lời khai ban đầu, thu thập tài liệu chứng cứ ban đầu, tạm giữ phương

tiện của vụ tai nạn giao thông và giấy tờ có liên quan. Ngày 18/10/2021 phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Vĩnh Phúc bàn giao hồ sơ nêu trên cùng phương tiện, giấy tờ có liên quan cho Cơ quan điều tra.

** Kết quả dựng lại hiện trường và khám nghiệm hiện trường:*

Hiện trường được dựng lại theo lời khai của nhân chứng có mặt trực tiếp tại hiện trường và những người liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đường Hai Bà Trưng - Quốc lộ 2A, đường một chiều, hướng Hà Nội đi Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc, thuộc tổ 2, phường H, thành phố Phúc Yên. Lòng đường rộng 11,3m, bề mặt được trải nhựa áp phan, thẳng, phẳng.

Điểm xảy ra tai nạn giao thông là khu vực lối thông sang đường, phía trước có biển cấm đi ngược chiều được cấm trên dải phân cách.

Quá trình khám nghiệm lấy chiều đường theo hướng từ Hà Nội đi Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc làm hướng chuẩn, lấy mép đường bên phải theo hướng chuẩn làm mép chuẩn và đo vuông góc, lấy cột H4/16 nằm trên dải phân cách cứng và ở bên trái hướng chuẩn làm điểm mốc, lấy đơn vị đo là mét (m). Các dấu vết để lại sau tai nạn giao thông như sau:

(1): Xe ô tô BKS: 88D- 010.75 màu trắng, ở trạng thái dừng đỗ, thẳng theo chiều Hà Nội đi thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Đầu xe nằm trên phần đường dành cho người đi bộ, đuôi xe hướng đi Hà Nội. Đo tâm trục trước của xe vào mép chuẩn là 10m, đo đến điểm mốc là 6,6m; đo từ tâm trục sau của xe vào mép chuẩn là 11,2m.

(2): Vị trí nạn nhân Trần Thị T2 nằm trên mặt đường sau tai nạn: đầu người hướng về phía đi thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; chân hướng về phía đi Hà Nội, nạn nhân nằm trên phần đường dành cho người đi bộ phía trước đầu xe ô tô BKS: 88D- 010.75; đo từ đầu nạn nhân vào mép chuẩn là 9,25m, đo tới điểm mốc là 5,3m; đo từ chân trái nạn nhân vào mép chuẩn là 9,40m.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện:*

Xe ô tô BKS: 88D- 010.75, nhãn hiệu Suzuki, màu sơn trắng:

Mặt ngoài phía trước cần gạt nước phía bên phải xe có vết trượt đứt đoạn kéo dài 14cm, điểm thấp nhất cách mặt đất của vết trượt này là 118cm, vết trượt này cách chân cần gạt nước là 07cm theo hướng từ phải qua trái; góc bên phải mặt nạ phía trước đầu xe ô tô có 01 đoạn bị lõm, cong vênh theo hướng từ trước về sau, kích thước 10cm x 06cm, tâm vết lõm này cách tâm đèn chiếu sáng phía trước bên phải là 40cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 81cm.

Hệ thống điều khiển, hệ thống phanh, đèn, còi, xi nhan, cần gạt nước còn tác dụng.

** Kết quả khám nghiệm và giám định pháp y tử thi Trần Thị T2:*

- Khám ngoài:

+ Gò má trái có vết bầm tím xây xát không rõ chiều hướng, kích thước (KT): (3,5x2,5)cm. Vùng đỉnh thái dương trán phải có 01 đường mổ hình vòng cung, cung mở ra trước xuống dưới đã được khâu bằng nhiều mũi chỉ dùi dài 35cm. Vùng trán đỉnh thái dương trái có khuyết xương sọ đáy phập phồng KT (14x9,5)cm. Bên ngoài xác định 01 mẫu xương hộp sọ tương ứng vùng khuyết xương sọ.

+ Khám trong: tiến hành mổ da cơ vùng trán đỉnh thái dương phải theo vết mổ thấy: tổ chức cân cơ dưới da bầm dập tụ máu, khuyết xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh trán phải. Tổ chức não dập nát hoại tử, thoái hóa lẫn dịch máu thoát ra ngoài.

Ngày 27/10/2021, Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc ra Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 110/TT, kết luận: *Nguyên nhân tử vong của bà* Trần Thị T2 là do dập não thoái hóa hoại tử dẫn đến ngừng tuần hoàn hô hấp không hồi phục sau điều trị đa chấn thương, chấn thương sọ não nặng.

* *Về thu giữ và xử lý vật chứng:*

- 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2, mang tên Nguyễn Trung H.

- 01 chiếc xe ô tô BKS: 88D - 010.75; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Trung H; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe, là tài sản hợp pháp của bị cáo, ngày 28/12/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Trung H.

* *Về trách nhiệm dân sự:*

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Trung H đã thỏa thuận và bồi thường cho gia đình bị hại Trần Thị T2 số tiền 192.840.000 đồng. Chị Nguyễn Thị D là con dâu bà T2 và là người đại diện theo ủy quyền của các con bà T2 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm gì khác.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trung H khai nhận trước thời điểm gây tai nạn giao thông nêu trên H không sử dụng chất có cồn và ma túy. Bị cáo H khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 19/CT - VKSPY ngày 17 tháng 3 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Trung H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và

khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung H từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015: Ghi nhận sự tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại dân sự giữa bị cáo Nguyễn Trung H và đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị D với số tiền là 192.840.000 đồng. Xác nhận bị cáo H đã bồi thường xong thể hiện tại giấy biên nhận tiền 28/11/2021.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho H 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, mang tên Nguyễn Trung H.

+ Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và chị Nguyễn Thị D không có ý kiến bổ sung gì khác và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và xin được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội hòa nhập với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại khu vực lối thông qua đường, trên đường một chiều, đường Hai Bà Trưng (Quốc lộ 2A) - hướng Hà Nội đi thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, tại khu vực ngã tư giao cắt giữa Quốc lộ 2A với đường Nguyễn Trãi thuộc địa phận tổ 2, phường H Vương, thành phố Phúc Yên, Nguyễn Trung H, có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 còn hiệu lực, điều khiển xe ô tô BKS 88D - 010.75 chuyển hướng từ đường Nguyễn Trãi ra đường Hai Bà Trưng để đi về nhà ở huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Do không chú ý quan sát khi điều khiển xe ô tô chuyển hướng, không làm chủ tốc độ, nên phần đầu xe ô tô nêu trên do H điều khiển đã đâm vào người bà Trần Thị T2 đang đi bộ sang đường quốc lộ 2A, gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Bà T2 bị thương rồi tử vong.

Trong vụ tai nạn giao thông trên bị hại cũng có một phần lỗi khi đi không đúng phần vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, ở nơi có đèn tín hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; phù hợp với nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi; biên bản khám nghiệm phương tiện; phù hợp với kết luận giám định pháp y về tử thi số: 110/TT ngày 27/10/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của Nguyễn Trung H đã vi phạm Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 2, 3, 5, 6 Điều 5 Thông tư số: 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải; khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, quy định:

- Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe:

1. Người lái xe, ... phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường ...;
2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ xe ...;

- Điều 5 thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định:
Các trường hợp phải giảm tốc độ:

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1.;
2. Chuyển hướng xe chạy ...;
3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; ...;

4. ...;
5. Qua khu vực đông dân cư, ...;
6. Khi có người đi bộ, ... qua đường;

“Điều 15. Chuyển hướng xe

1.

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe,..... phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”

[3] Xét hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi nêu trên bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng do không chú ý quan sát khi điều khiển xe ô tô chuyển hướng, không làm chủ tốc độ nên phần đầu xe ô tô do H điều khiển đã đâm vào người bà Trần Thị T2 đang đi bộ sang đường quốc lộ 2A, gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Bà T2 bị thương rồi tử vong. Vì vậy, cần xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Trung H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 192.840.000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị D là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (là con dâu của bị hại) đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo H được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho H được hưởng mức án nhẹ nhất của khung hình phạt, để H được ở nhà tiếp tục lao động để có thu nhập nuôi vợ và các con. Mặt khác, trong vụ án này bị hại cũng có lỗi một phần đó là đi không đúng phần đường dành cho người đi bộ ở nơi có đèn tín hiệu. Do vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi gây tai nạn đã cùng gia đình đến thăm hỏi, động viên và bồi thường cho gia đình bị hại. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1,

khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo H.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Trung H sau khi xảy ra vụ án đã chủ động đến hỏi thăm và đã tự nguyện bồi thường toàn bộ các khoản chi phí cho gia đình bị hại gồm: Tiền viện phí, tiền mai táng phí ... tổng cộng là 192.840.000 đồng được thể hiện tại giấy biên nhận ngày 28/11/2021 do chị Nguyễn Thị D (con dâu bị hại Trần Thị T2) là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhận. Quá trình điều tra và tại phiên tòa chị D không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Cả bị cáo H và chị D không có ý kiến gì về phần bồi thường dân sự và đều đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận về việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự. Xét đây là thỏa thuận tự nguyện và không trái pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo H 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, mang tên Nguyễn Trung H.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. T2 bỏ: Bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung H 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại dân sự giữa bị cáo Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thị D là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với số tiền là 192.840.000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Xác nhận bị cáo H đã bồi thường xong thể hiện tại giấy biên nhận tiền lập ngày 28 tháng 11 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Nguyễn Trung H 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số: 250136014136 do sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 11/10/2016 mang tên Nguyễn Trung H (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phúc Yên;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Ba

Nguyễn T Luân

Nguyễn Thị Trang Nhung

